

Số: /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản trên biển

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Căn cứ Quyết định số 1481/QĐ-BNN-TCTS ngày 02/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc giao hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản tại vùng khơi cho các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1644/TTr-SNNPTNT ngày 25/6/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản trên biển áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi như sau:

Đơn vị tính: Giấy phép

TT	Vùng biển	Giấy phép cho tàu đánh bắt nguồn lợi thủy sản								Giấy phép cho tàu hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản	Tổng cộng
		Nghề lưới kéo	Nghề lưới vây	Nghề lưới rê	Nghề câu (trừ nghề câu cá ngừ đại dương)	Nghề câu cá ngừ đại dương	Nghề chụp	Nghề lồng bẫy	Nghề khác		
1	Vùng khơi	1.411	380	729	487	153	7	1	95	75	3.338
2	Vùng lồng	284	228	246	300	0	1	0	108	57	1.224
3	Vùng ven bờ	0	53	547	77	0	0	0	225	10	912

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm:

1. Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển căn cứ vào hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản trên biển công bố tại Điều 1 Quyết định này.

2. Được chủ động điều chỉnh tăng, giảm hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản tại vùng lồng và vùng ven bờ đối với các nghề thân thiện với môi trường (câu, vây, rê, hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản); riêng hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản của nghề lưới kéo khai thác tại vùng lồng chỉ được phép điều chỉnh giảm, đồng thời tăng hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản tương ứng đối với các nghề thân thiện với môi trường trong tổng số hạn ngạch đã được công bố.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, CB-TH;
- Lưu: VT, NNTN (Vũ 410).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tăng Bính